

Danh mục mã ngành/chương trình đào tạo, tổ hợp xét điều kiện dự tuyển và tiêu chí phụ dùng để xét tuyển:

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/ trình đào tạo chương	Tổ hợp xét điều kiện dự tuyển
1	7480101	Khoa học máy tính	A00, A01, X06, X07
2	7480101TA	Khoa học máy tính (CTĐT bằng Tiếng Anh)	A00, A01, X06, X07
3	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	A00, A01, X06, X07
4	7480103	Kỹ thuật phần mềm	A00, A01, X06, X07
5	7480104	Hệ thống thông tin	A00, A01, X06, X07
6	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	A00, A01, X06, X07
7	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, X06, X07
8	74802012	Công nghệ đa phương tiện	A00, A01, X06, X07
9	74802021	An toàn thông tin	A00, A01, X06, X07
10	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00, A01, X06, X07
11	7510201TA	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CTĐT bằng Tiếng Anh)	A00, A01, X06, X07
12	75102012	Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu	A00, A01, X06, X07
13	75102013	Thiết kế cơ khí và kiểu dáng công nghiệp	A00, A01, X06, X07
14	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01, X06, X07
15	75102032	Robot và trí tuệ nhân tạo	A00, A01, X06, X07
16	75102033	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử ô tô	A00, A01, X06, X07
17	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00, A01, X06, X07
18	7510205TA	Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT bằng Tiếng Anh)	A00, A01, X06, X07
19	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	A00, A01, X06, X07
20	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00, A01, X06, X07

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/ trình đào tạo	Tổ hợp xét điều kiện dự tuyển
21	7510301TA	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT bằng Tiếng Anh)	A00, A01, X06, X07
22	75190071	Năng lượng tái tạo	A00, A01, X06, X07
23	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	A00, A01, X06, X07
24	7510302TA	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (CTĐT bằng Tiếng Anh)	A00, A01, X06, X07
25	75103021	Công nghệ kỹ thuật điện tử y sinh	A00, A01, X06, X07
26	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01, X06, X07
27	75103031	Kỹ thuật sản xuất thông minh	A00, A01, X06, X07
28	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	A00, B00, C02, D07
29	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00, B00, C02, D07
30	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	A00, A01, X06, X07
31	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	A00, A01, X06, X07
32	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00, B00, C02, D07
33	7720203	Hóa dược	A00, B00, C02, D07

* Tiêu chí phụ: Thứ tự nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.